**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**KHU VỰC 9**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2025
*"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa
***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Lâm Đồng.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nông Thị Hồng L, sinh năm 1985.
- *Bị đơn:* Ông Lang Đình X, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N (Nay là Thôn Thanh X, xã Đăk W, tỉnh Lâm Đ)

(*Bà L có mặt, ông X vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nông Thị Hồng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông X tự nguyện đến với nhau năm 2007, có một người con chung sau đó mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng khoảng 04 năm sau khi cưới thì ông X thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn không chịu đi làm chăm lo cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha. Không những vậy, ông X còn hay sử dụng bạo lực đánh đập, gây thương tích cho bà. Mặc dù bà đã nhiều lần nói chuyện khuyên nhủ ông X nhưng ông vẫn không thay đổi mà càng

ngày càng quá đáng hơn, khiến cuộc sống hôn nhân đối với bà ngày càng áp lực nặng nề. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông X để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Lang Thị Anh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lang Ngọc Ánh V, sinh ngày 16/3/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được 02 nuôi con chung và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay 02 cháu vẫn ở với bà, do một tay bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đối với bị đơn ông Lang Đình X:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa:**

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà L yêu cầu ly hôn với ông X. Về con chung bà yêu cầu được nuôi 02 con chung Lang Thị Anh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lang Ngọc Ánh V, sinh ngày 16/3/2019 và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Ông Lang Đình X vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nông Thị Hồng L đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông Lang Đình X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Hồng L được ly hôn với ông Lang Đình X. Về con chung: Giao 02 con chung Lang Thị Anh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lang Ngọc

Ánh V, sinh ngày 16/3/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 31/03/2025 bà Nông Thị Hồng L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (Nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) giải quyết việc ly hôn và nuôi con với ông Lang Đình Xuân do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lang Đình X có nơi cư trú tại Thôn Thanh X, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N (Nay là thôn Thanh X, xã Đăk W, tỉnh Lâm Đ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (Nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Lang Đình X vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lang Đình X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2008, ngày 12/03/2008 của UBND xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (Nay là UBND xã Đăk Wil, tỉnh Lâm Đồng) thì bà Nông Thị Hồng L và ông Lang Đình X là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà L cho rằng thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng khoảng 04 năm sau khi cưới thì ông X thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn không chịu đi làm chăm lo cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha. Không những vậy, ông X còn hay sử dụng bạo lực đánh đập, gây thương tích cho bà. Mặc dù bà đã nhiều lần nói chuyện khuyên nhủ ông X nhưng ông vẫn không thay đổi mà càng ngày càng quá đáng hơn, khiến cuộc sống hôn nhân đối với bà ngày càng áp lực nặng nề. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật ông X nhiều lần nhưng ông X vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thể hiện ông X không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên ông X không còn tình cảm đối với

bà L. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông X và bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Loan.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông X và bà L có 02 con chung là Lang Thị Anh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lang Ngọc Ánh V, sinh ngày 16/3/2019. Khi ly hôn bà L yêu cầu được 02 nuôi con và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 18/6/2025 cháu Lang Thị Anh T có nguyện vọng được ở với mẹ vì bố có xu hướng bạo lực gia đình, bỏ bê con cái không chăm lo cho các con (BL 25). Nhận thấy cháu T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, mặc khác từ trước tới nay bà L là người trực tiếp chăm sóc các con ngay cả khi vợ chồng ly thân, 02 cháu T và V đều là bé gái để tạo điều kiện của sự phát triển của trẻ nên giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Hồng L được ly hôn với ông Lang Đình X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2008 ngày 12/03/2008 của UBND xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (Nay là UBND xã Đăk Wil, tỉnh Lâm Đồng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao 02 trẻ Lang Thị Anh T, sinh ngày 23/9/2007 và Lang Ngọc Ánh V, sinh ngày 16/3/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông X do bà L không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông X có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nông Thị Hồng L chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005449 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà L đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND khu vực 9*;
- *UBND xã Đăk Wil;*
- *Phòng THADS khu vực 9*;
- *Lưu VP, hồ sơ .*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**